

Bản án số: 112 /2021/HC-PT
Ngày 19 tháng 3 năm 2021
“V/v: *Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 548/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4150/2020/QĐXX-PT ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực Q, phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ.

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Văn H; (vắng mặt)

Cùng trú tại: khu vực Th1, phường Th2, quận Th, thành phố Cần Thơ.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thực H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. (theo văn bản ủy quyền số 24/GUQ-UBND ngày 30/12/2020) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Chí K; cư trú tại: đường L, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực L, phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn U; Địa chỉ: Khu vực Tr1, phường Tr2, quận Th, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3.2 Bà Lương Thị T1 (vắng mặt)

3.3 Ông Nguyễn Văn Nh (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực Q, phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:*

Phản đất bà T yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ có nguồn gốc do cha ruột bà là Đặng Văn H để lại. Năm 1998 bà và ông Nguyễn Văn B có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Vụ việc đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật số 2491/QĐ-CTUB ngày 24/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (cũ). Theo đó, công nhận cho bà được quyền sử dụng phần đất có diện tích 1.444m², loại đất thổ cư và LNK thuộc thửa 536. Đất tọa lạc tại Khu vực Q, phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận Th cấp giấy lần đầu và Sổ Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp giấy lần hai chỉ cấp 1.175m². Năm 2013, bà T có đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Th xem xét cấp đất cho bà theo đủ diện tích mà Quyết định 2491/QĐ-CTUB ngày 24/7/2003 đã giao nhưng Ủy ban nhân dân quận Th không chấp nhận. Bà khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 bác đơn khiếu nại của bà. Bà có đơn khiếu nại lần hai. Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 1610/QĐ-UBND ngày 26/6/2018, bác yêu cầu khiếu nại của bà. Bà T có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th và Quyết định 1610/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ.

Căn cứ yêu cầu hủy: Bà T cho rằng, Giấy hiến đất ngày 15/3/2006 là do các cán bộ Bình bảo bà Ly viết nhưng lại đọc là đơn xin cấp đủ diện tích, có mặt chị bạn bà là Phạm Thị Lê nên bà mới ký tên. Thực chất bà không có hiến đất.

Phần đất này có diện tích là 269m², trong đó phòng đọc giảng có diện tích 9m². Bà T đồng ý hiến diện tích phòng đọc giảng. Đồng thời yêu cầu Tòa án xem xét các vấn đề sau: Buộc gia đình ông Nguyễn Văn B phải di dời ngôi mộ ông Nguyễn Văn Y.

- Yêu cầu được nhận lại diện tích ngoài phòng đọc giảng vì phòng đọc giảng không là chủ sử dụng đất được tặng cho.

- Yêu cầu thực hiện theo nội dung của Quyết định 2491/QĐ-CTUB ngày 24/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) là công nhận cho bà được quyền sử dụng phần đất có diện tích 1.444m².

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả số tiền 1.000.000 đồng năm 2003, 01 chỉ là 80.000 đồng, tương đương 12 chỉ vàng 24K. Buộc ông Nguyễn Văn B trả giá trị cây trồng đã đốn lấy.

- Đề nghị Phòng TNMT quận Th trả lại cho bà Giấy chứng nhận QSDĐ tên Đặng Văn H.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND quận Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án thể hiện:*

Theo Quyết định 2491/QĐ-CTUB ngày 24/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (cũ), đã công nhận cho bà T được quyền sử dụng phần đất có diện tích 1.444m², đất thổ cư và LNK thuộc thửa 536. Tuy nhiên, tại Biên bản ngày 26/11/2004 của Phòng GT-XD-TN huyện Th trước đây, làm việc với bà T nhận thấy bà T chấp nhận diện tích 1.175m² mà đoàn đo đạc xác định.

Bà T tự nguyện giao cho Ủy ban nhân dân xã Tr nay là Ủy ban nhân dân phường Tr quản lý và đồng ý ký tên vào biên bản. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện Th (cũ) tiến hành cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số “H” 00737 ngày 02/3/2006 cho bà T với diện tích 1.175m².

Trong quá trình sử dụng đất, bà T bị thất lạc Giấy chứng nhận QSDĐ số “H” 00737 nên đến năm 2017 bà T đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ mới. Ngày 02/3/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ lần hai số SC04587 cho bà T với diện tích 1.175m² gồm: 300m² đất ở và 875m² đất trồng cây lâu năm.

Qua nhiều lần cấp Giấy bà T thống nhất và thực hiện đúng theo nội dung biên bản ngày 26/11/2004. Như vậy, việc thực hiện theo Quyết định 2491/QĐ-CTUB ngày 24/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) đã xong, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Công văn 235/UBND ngày 29/9/2017 không xem xét yêu cầu xin lại đất của bà T là phù hợp. Chủ tịch UBND quận Th ban hành Quyết định 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 bác đơn khiếu nại của bà T là đúng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án thể hiện:*

Căn cứ biên bản làm việc ngày 26/11/2004 và Giấy hiến đất ngày 15/3/2006 thì thấy rằng Quyết định 2491/QĐ-CTUB ngày 24/7/2003 của Chủ

tịch UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) đã thực hiện xong. Việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho bà T với diện tích 1.175m² là đúng quy định tại khoản 5 Điều 49, khoản 5 Điều hành Quyết định 1610/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 giải quyết khiếu nại lần hai công nhận nội dung Quyết định 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND quận Th là đúng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân phường Tr trình bày:* Ủy ban nhân dân phường Tr đang quản lý diện tích 140,2m², trong đó có phòng đọc giảng, Ủy ban nhân dân quận Th không ban hành quyết định giao cho phường quản lý phần đất này mà chỉ có biên bản làm việc với bà T hiện 140,2m² cho phường quản lý. Hiện trong diện tích này, gia đình ông Nguyễn Văn Ba sử dụng bến nước và có một ngôi mộ của ông Nguyễn Văn Y (cha ruột ông Nguyễn Văn B).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị T1 trình bày:* Bà là vợ của ông Nguyễn Văn B. Vợ chồng bà có 10 người con: Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Út L, Nguyễn Thị Út Nh, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Út B. Ông Nh sống cùng bà, những người con khác giờ bà không biết đang ở đâu. Đối với yêu cầu của bà Đặng Thị T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Nh trình bày:* Ông là con ruột ông B và bà T1. Đối với yêu cầu của bà Đặng Thị T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

+ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T, ngụ khu vực Q, phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/7/2020 người khởi kiện bà Đặng Thị T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ cho thấy sau khi có Quyết định 7491 ngày 24/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) thì Ủy ban nhân dân

huyện Th triển khai quyết định và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T, khi tiến hành đo đạc bà T hiến phần đất 140m² cho Ủy ban nhân dân xã (vì *có phòng đọc giảng*). Do đó Ủy ban nhân dân chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T 1.175m² mà không cấp 1.444m² cho bà T là đúng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của bà T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1] Xét nguồn gốc đất: Diện tích đất bà T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là tranh chấp giữa bà T với ông Nguyễn Văn B đã được giải quyết xong bằng quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó là Quyết định số 2491/QĐ-CT.UB ngày 24/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cũ (*sau đây gọi tắt là Quyết định 249*). Theo đó, bà Đặng Thị T được giao quyền sử dụng đất với diện tích 1.444 m² loại đất thổ và LNK thuộc thửa 536 tại ấp Q, xã Tr2, huyện Th, thành phố Cần Thơ cũ.

[2] Quá trình thi hành Quyết định 2491 nêu trên cũng đã được thực hiện xong. Theo đó, bà T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số “H”00737 ngày 02/3/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Th cấp với diện tích 1.175 m² (*nhỏ hơn diện tích được công nhận theo Quyết định 249*). Lý giải cho việc giảm diện tích đất này, người bị kiện cho rằng, do trong quá trình thi hành Quyết định 2491, bà T đã tự nguyện hiến phần đất chênh lệch này cho Ủy ban nhân dân xã Tr quản lý. Lý giải này là có căn cứ vì phù hợp với Giấy hiến đất của bà T vào ngày 15/3/2006 và Biên bản làm việc ngày 26/11/2004 giữa Ủy ban nhân dân huyện Th và bà Đặng Thị T. Các tài liệu đều đã thể hiện rõ việc bà T hiến đất là có thật. Hơn thế nữa, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số “H”00737 ngày 02/3/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Th cấp với diện tích 1.175 m² thì bà T cũng không khiếu nại gì về việc chênh lệch diện tích đất.

[3] Tại phiên tòa, bà T cũng thừa nhận có việc hiến đất nhưng nay Nhà nước không quản lý nên bà xin lại. Điều này một lần nữa xác định sự kiện bà T hiến đất vào năm 2004 là có thật. Ngày 26/11/2004, bà T hiến đất thể hiện tại bút lục 178. Ngày 02/3/2006, bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 15/3/2006, bà T có đơn hiến đất và việc hiến đất của bà T là tự nguyện (*Bút lục 133*).

[4] Năm 2012, bà T báo mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp năm 2006. Sau khi thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, ủy ban nhân dân quận Th đã cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

Việc cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04587 ngày 02/3/2017 cho bà T với diện tích 1.175 m² là đúng pháp luật nên việc bà T yêu cầu cấp lại diện tích đất 1.444 m² theo Quyết định 2491 là không có căn cứ.

Chiếu theo đó, Quyết định 190 và Quyết định 1610 là hợp pháp và có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T không có chứng cứ mới, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bà T. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ y án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị T. Giữ y án sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 và khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 99; Điều 105 và Điều 195 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2014/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

- Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T, ngụ khu vực Q, phường Tr, quận Th, thành phố Cần Thơ.

- Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị T.

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đặng Thị T.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn